

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST.

Ngày: 24/3/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên.

2. Bà Thái Ánh Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận P – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 69/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1998; Đăng ký thường trú: 80/7 khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé H, sinh năm: 1963 (chết) và bà Phan Thị M, sinh năm: 1970; Tiền án: chưa; Tiền sự: 01 lần. Vào ngày 17/01/2020, bị TAND thành phố C, ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 14 tháng, chấp hành xong ngày 17/12/2020; Về nhân thân: Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã F, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp T sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/8/2017; Ngày 03/8/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã F, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2019 (đã xóa án tích); Ngoài ra, đến ngày 19/9/2022 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù tội Trộm cắp T sản. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

2. **Phạm Thanh S**, sinh ngày 20/7/1984 tại An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã I, thành phố C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1959; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/06/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an quận P. (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bị hại:*

1/ Trần Thanh N, sinh năm 1997. ĐKTT: ấp K, xã L, huyện M, thành phố Cần Thơ; chỗ ở: khu vực N, phường O, quận P, thành phố Cần Thơ. Có mặt

2/ Phan Văn Nhựt, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu vực N, phường O, quận P, thành phố Cần Thơ. Xin vắng mặt

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Thị D, sinh năm 1982. Xin vắng mặt

2/ Mai Thị G, sinh năm 2006. Xin vắng mặt

3/ Mai Văn D, sinh năm 1971. Xin vắng mặt.

4/ Mai Văn N, sinh năm 1987. Có mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 30, khóm D, phường E, thành phố C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Phan Thị M, sinh năm 1970. ĐKTT: 80/7 khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ 35, khóm E 4, phường E, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt

2/ Nguyễn Phước T, sinh năm 2001. Địa chỉ: 634B/32 đường Thái Phiên, khóm H 2, phường H, thành phố C, tỉnh An Giang. Vắng mặt

3/ Phan Hữu L, sinh năm 1971. ĐKTT: ấp Q, xã R, huyện S, tỉnh An Giang; chỗ ở: khu vực N, phường O, quận P, thành phố Cần Thơ. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 02 giờ ngày 12/4/2022 Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L3 – 4839 của Mai Thị G từ nhà trọ Thiên Quang thuộc khu vực N, phường O, quận P, thành phố Cần Thơ đến tiệm game (không tên) thuộc khóm T, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang gặp Phạm Thanh S rủ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì được S đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L3 - 4839 chở L ngồi sau qua địa phận quận P, thành phố Cần Thơ tìm kiếm tài sản trộm. Khi đến Cơ sở sản xuất kem Tô Châu thuộc khu vực N, phường O, quận P, thành phố Cần Thơ S dừng xe và ngồi trên xe cảnh giới để L đi vào bên trong cơ sở sản xuất kem tìm tài sản

trộm. L quan sát nhìn thấy tường rào của cơ sở sản xuất kem Tô Châu có lỗ hổng nên L đột nhập qua tường rào và đi vào trong, L phát hiện xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 của ông Trần Thanh N đang đậu có cắm sẵn chìa khoá xe trong ổ khoá, L tiếp tục tìm chìa khoá cửa chính để mở cửa thì phát hiện chìa khoá trên cánh cửa của phòng ngủ bảo vệ, L lấy chìa khoá mở cửa chính và lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 65L1 - 289.72 dẫn ra ngoài và đóng cửa chính lại. L điều khiển xe mô tô vừa trộm và S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67L3 - 4839 về nhà trọ Thiên Quang trả cho Mai Thị G xe mô tô biển kiểm soát 67L3 - 4839. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 chở S quay lại cơ sở sản xuất kem Tô Châu và nói cho S biết bên trong còn có một chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha có cắm sẵn chìa khoá xe trong ổ khoá. Khi đến cơ sở sản xuất kem Tô Châu, L đứng ngoài cánh giới còn S đi vào bên trong cơ sở sản xuất kem Tô Châu lấy trộm xe mô tô hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 65F1 - 700.33 của ông Phan Văn Nhựt. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72, S điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 65F1 - 700.33 đến tiệm game thuộc khóm T, phường B, thành phố C, tỉnh An Giang. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển số 65F1- 700.33 bán cho người tên Bình (chưa rõ họ tên địa chỉ) tại thành phố C được số tiền 6.000.000 đồng, L đưa cho S số tiền 2.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, Trần Thanh N đã trình báo Công an phường O, quận P. Đến 18 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra xác định L và S thực hiện hành vi trộm nên làm việc với gia đình L vận động L giao nộp xe mô tô đã lấy trộm. Mai Thị G điện thoại thông báo cho L biết về việc Công an làm việc vụ mất trộm tài sản có liên quan đến L. Liên lúc này, L điều khiển xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 đến gặp Bình đưa xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 để nhận lại xe mô tô Wave Alpha biển số 65F1- 700.33, Bình đồng ý và đưa thêm cho L số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, L điều khiển xe mô tô Wave Alpha biển số 65F1 - 700.33 về đưa cho bà Phan Thị M là mẹ của L để giao nộp cho cơ quan công an, còn L thì bỏ trốn. Đến ngày 24/5/2022, L tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện G, tỉnh An Giang và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh An Giang khởi tố điều tra về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tang vật thu giữ: Xe mô tô Wave Alpha biển số 65F1 - 700.33, xe mô tô wave màu đỏ biển số 67L3 - 4839.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 20/BKL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 06 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận P, thành phố Cần Thơ kết luận: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter đen biển số 65L1 - 289.72 với giá trị là 22.000.000 đồng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu honda Wave Alpha màu xanh đen bạc biển số 65F1 - 700.33 có giá trị là 18.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSTN ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận P - thành phố Cần Thơ truy tố các bị can Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi là Bộ luật hình sự).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, các bị cáo cũng không có ý kiến gì về kết luận định giá nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo không có ý kiến gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt tiến hành nhập kho theo quy định. Đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Phan Văn Nhựt 01 (một) xe máy Wave Alpha màu xanh đen bạc biển số 65F1 – 700.33.

Về trách nhiệm dân sự : Trần Thanh N yêu cầu Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S liên đới bồi thường số tiền 22.000.000 đồng, Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S đồng ý bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường. Đối với ông Phan Văn Nhựt đã nhận xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L; khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh S. Xử phạt: bị cáo L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 59/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh An Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; bị cáo S từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo do không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S liên đới có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Thanh N trị giá xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 số tiền 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Trả cho ông Mai Văn N chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 67L3-4839 do không liên quan đến tội phạm.

- Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả cho ông Phan Văn Nhựt một xe máy Wave Alpha màu xanh đen bạc biển số 65F1 – 700.33 xong nên không đề cập xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo S nay đã ăn năn, hối cải về hành vi đã phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình phát đầu sống có ích. Đối với bị cáo L không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, có người bị hại, người liên quan và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã thu thập được lời khai của người bị hại, người liên quan và người làm chứng vắng mặt nên trường hợp cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lại lời khai của người vắng mặt tại phiên tòa. Mặt khác, quá trình điều tra tài sản bị mất trộm cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong và bị hại cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, vì vậy việc vắng mặt của bị hại, người liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại các điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo L và S đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo là phù hợp nhau và phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra như: các biên bản ghi lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật và xử lý vật chứng,... Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 16/4/2022 Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S có hành vi lén lút lấy trộm một xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter đen biển số 65L1 – 289.72 của ông Trần Thanh N và một xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh đen bạc biển số 65F1 – 700.33 của ông Phan Văn Nhựt với tổng giá trị là 40.000.000 đồng. Hành vi sai trái mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc trộm

cấp tài sản của người khác là sai trái, bị pháp luật ngăn cấm, nhưng với bản tính lười lao động, mong muốn được hưởng thụ mà không tốn công sức lao động chính đáng nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Tội phạm mà các bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hiện nay tình hình tội phạm này còn xảy ra nhiều, bất chấp sự nỗ lực hết sức tích cực từ phía các cơ quan chức năng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm đối với cá nhân vi phạm để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Quá trình thực hiện tội phạm tuy các bị cáo có sự rủ rê và thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản trộm nhưng không có sự tổ chức phân công nhiệm vụ chặt chẽ nên theo Điều 17 Bộ luật hình sự được xem là đồng phạm giản đơn. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc vai trò, trách nhiệm cụ thể của từng bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4.1] Xét, bị cáo L là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác và chủ động rủ rê bị cáo S cùng tham gia trộm cắp tài sản để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Trên đường đi tìm tài sản trộm bị cáo là người quan sát và phát hiện tài sản là xe mô tô hiệu Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 của ông Trần Thanh N đang đậu trong cơ sở sản xuất kem Tô Châu không người trông giữ và cũng chính bị cáo là người trực tiếp lấy trộm xe. Ngoài ra, sau khi lấy được tài sản trộm và cùng với S điều khiển xe trộm mang về cất giấu bị cáo vẫn chưa thỏa mãn lòng tham tiếp tục rủ S cùng bị cáo quay lại cơ sở sản xuất kem Tô Châu và nói cho S biết bên trong cơ sở còn 01 chiếc xe mô tô có cấm sẵn chìa khóa và L đậu xe đứng bên ngoài cảnh giới để S vào bên trong lấy trộm xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển kiểm soát 65F1 - 700.33 của ông Phan Văn Nhứt. Mặt khác, sau khi sự việc bị phát hiện và được gia đình vận động lẽ ra bị cáo phải tìm cách chuộc xe đã bán về và giao nộp cả hai xe đã trộm cho cơ quan điều tra thì bị cáo lại mang xe Exciter 150 bán và nhận thêm 2.000.000 đồng từ người mua xe để lấy xe Wave Alpha về đưa cho bà Phan Thị M là mẹ của L để giao nộp cho cơ quan công an, còn bị cáo thì bỏ trốn và đến ngày 24/5/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở huyện G, tỉnh An Giang. Xét về nhân thân, bị cáo đã hai lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 2016 và năm 2018 (đã được xóa án tích) cho thấy, bị cáo đã nhiều lần được giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo không biết lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để phấn đấu sống tốt hơn, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi có điều kiện, từ đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Vì vậy, thiết nghĩ cần phải dành cho bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có đủ thời gian sửa chữa sai phạm của chính mình từ đó có ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật tốt hơn.

[4.2] Đối với bị cáo S là đồng phạm đã nghe theo sự rủ rê của L, bị cáo là người chở L đi tìm tài sản trộm. Khi L vào bên trong cơ sở sản xuất kem Tô Châu lấy trộm xe Exciter 150 thì bị cáo đậu xe đứng bên ngoài cảnh giới cho L

và cùng với L mang xe trộm được về cất giấu, sau đó bị cáo cùng với L quay lại nơi vừa lấy trộm tài sản để tiếp tục lấy trộm tài sản, lần này chính bị cáo là người trực tiếp vào bên trong cơ sở sản xuất kem để lấy trộm xe Wave Alpha, còn L thì đứng bên ngoài cảnh giới cho bị cáo và sau khi L tiêu thụ được tài sản trộm bị cáo cũng được chia lợi ích với L, từ đó cho thấy vai trò của bị cáo cũng rất tích cực trong việc thực hiện hành tội phạm. Do vậy, cũng cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sau này.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tính tiết giảm nhẹ: Xét, trong điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo L, S đã khắc phục một phần hậu quả bằng cách mang 01 chiếc xe trộm được về để mẹ bị cáo L giao nộp cho cơ quan điều tra là tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thanh N trị giá xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 với số tiền 22.000.000 đồng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Vật chứng là chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 67L3-4839 cơ quan điều tra đã xác định chủ sở hữu là của ông Mai Văn N để cho con gái là Mai Thị G dùng làm phương tiện đi làm hàng ngày, việc G cho bị cáo L mượn xe thì G không biết L sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên giải quyết trả xe lại cho ông N là phù hợp.

[9.2] Đối với chiếc xe máy Wave Alpha màu xanh đen bạc biển số 65F1 – 700.33, quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả cho ông Phan Văn Nhựt xong là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10] Vấn đề khác: Đối với người tên Bình mua hai xe mô tô mà Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S trộm mà có hiện chưa xác định rõ nhân thân, cần kiến nghị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Về án phí dân sự sơ thẩm do các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được trước khi mở phiên tòa nên các bị cáo không phải chịu là phù hợp.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 55, 56, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L; khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phạm Thanh S.

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

* *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Thanh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 59/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh An Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

- *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Thanh S 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 06 năm 2022.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Công nhận các bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Thanh S liên đới có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Thanh N trị giá xe mô tô Exciter 150 biển kiểm soát 65L1 - 289.72 với số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán được giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Trả cho ông Mai Văn N chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 67L3-4839.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Phạm Thanh S mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận P, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

** Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận P;
- Công an quận P;
- Cơ quan THA quậnP;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền